

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tổ chức, hoạt động, mức hỗ trợ, định mức trang bị phương tiện và điều kiện đảm bảo cho lực lượng dân phòng

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

a) Ngày 26/10/2010, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND về số lượng và chế độ chính sách cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đồng thời Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 Quy định về tổ chức và hoạt động của đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó quy định trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự (ANTT). Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của HĐND tỉnh và Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của UBND tỉnh quy định về tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, chính sách cho đội dân phòng được thành lập ở các xã nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác đảm bảo ANTT tại địa bàn các xã thuộc tỉnh Đồng Nai.

Theo quy định tại khoản 4 điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 quy định HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; căn cứ điểm a khoản 1 điều 13 Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 quy định HĐND các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quyết định biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ tình hình thực tế về ANTT tại các xã, cần tiếp tục có Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh quy định về tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, chính sách cho đội dân phòng được thành lập ở các xã (nhất là quy định về chức năng, nhiệm vụ tham gia bảo vệ ANTT ở xã) làm hành lang pháp lý trong thực thi nhiệm vụ của lực lượng Dân phòng ở xã.

b) Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC)

và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (khoản 2 Điều 35 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP) và tình hình, kết quả thực hiện công tác đảm bảo ANTT, PCCC của đội dân phòng trên địa bàn tỉnh; Ngày 09/12/2016, HĐND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 130/2009/NQ-HĐND ngày 09/4/2009 của HĐND tỉnh về mức phụ cấp đối với Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của HĐND tỉnh về số lượng và chế độ chính sách cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo Điều 2 Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho đội trưởng đội dân phòng là 0,5 mức lương cơ sở và 600.000 nghìn đồng, tương ứng với 1.345.000 đồng, đội phó đội dân phòng là 0,4 mức lương cơ sở và 500.000 nghìn đồng, tương ứng 1.096.000 đồng, đội viên đội dân phòng là 0,3 mức lương cơ sở và 400 nghìn đồng, tương ứng 847.000 nghìn đồng.

c) Căn cứ Điều 44 Luật PCCC năm 2001, được sửa đổi, bổ sung năm 2013 quy định tại thôn (Thôn là tên gọi chung của thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố) phải thành lập đội dân phòng. Đội dân phòng do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập, quản lý. Tại Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định cụ thể về tổ chức và biên chế của đội dân phòng như sau: đội dân phòng có biên chế từ 10 người đến 20 người, trong đó 01 đội trưởng và 01 đội phó; biên chế trên 20 người đến 30 người được biên chế thêm 01 đội phó; Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của đội dân phòng. đội dân phòng có thể được chia thành các tổ dân phòng; biên chế của tổ dân phòng từ 05 đến 09 người, trong đó có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Trong khi đó, Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND quy định đội dân phòng được thành lập ở các xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, số lượng không quá 15 người, thẩm quyền thành lập đội dân phòng là của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định: “Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng; mức hỗ trợ căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng”. Trong đó, Vùng I gồm thành phố Biên Hòa, Long Khánh, các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Xuân Lộc (mức lương tối thiểu vùng: 4.680.000 đồng, 15% tương ứng 702.000 đồng); Vùng II gồm huyện Định Quán, Thống Nhất (mức lương tối thiểu vùng: 4.160.000 đồng, 15% tương ứng 624.000 đồng); Vùng III gồm các huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú (mức lương tối thiểu vùng: 3.640.000 đồng, 15% tương ứng 546.000 đồng). Trong khi đó, bên cạnh nhiệm vụ PCCC, đội dân phòng các xã còn thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo ANTT ở địa bàn cấp xã, nếu với mức phụ cấp nêu trên là chưa tương xứng với sự đóng góp của lực lượng dân phòng trong đảm bảo ANTT. Do vậy các chế độ, chính sách cho lực lượng dân phòng tại các xã cần cao hơn lực lượng dân phòng tại các phường, thị trấn.

d) Ngày 31/12/2020, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 150/2020/TT-BCA quy định về trang bị phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành (thay thế Thông tư số 56/2014/TT-BCA). Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA quy định, số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho một đội dân phòng gồm 09 danh mục: Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 4kg; bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít; đèn pin; rìu cứu nạn; xà beng; búa tạ; kìm cộng lực; túi sơ cứu loại A; cáng cứu thương.

Tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA quy định: “Căn cứ và danh mục, số lượng phương tiện PCCC và CNCH bảo đảm trang bị cho lực lượng dân phòng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (09 danh mục phương tiện PCCC và CNCH) và yêu cầu thực tiễn công tác PCCC và CNCH trên từng địa bàn cấp xã thuộc phạm vi quản lý, cơ quan Công an có trách nhiệm tham mưu, đề xuất UBND cùng cấp trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho lực lượng dân phòng bảo đảm theo quy định và xem xét, quyết định trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác”.

Tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND quy định đội dân phòng được trang bị quần, áo đồng phục, cấp giấy chứng nhận, băng tên, gậy cao su, đèn pin và các công cụ hỗ trợ khác phục vụ yêu cầu công tác đảm bảo an ninh trật tự.

e) Ngày 30/6/2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 04/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn cụ thể một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Tại điểm d, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND quy định trong khi làm nhiệm vụ nếu bị thương hoặc hy sinh, Chủ tịch UBND xã phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND huyện xem xét giải quyết từng trường hợp cụ thể.

Như vậy, một số quy định về tổ chức, hoạt động, mức hỗ trợ và định mức trang bị phương tiện và điều kiện đảm bảo cho lực lượng dân phòng trong Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND và Điều 2 Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND chưa đúng với các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành. Để đảm bảo việc tổ chức, hoạt động của đội dân phòng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định Luật PCCC, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định 136/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan, cần thiết phải ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND và Điều 2 Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND của HĐND.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 17/4/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2006/NĐ-CP về Bảo vệ dân phố, theo đó, Bảo vệ dân phố được thành lập ở các phường, thị trấn

nơi bố trí lực lượng Công an chính quy (khoản 1 Điều 2) và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong bảo vệ ANTT, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn phường, thị trấn (Điều 5, Điều 6). Trong khi đó, chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định về một lực lượng có chức năng “tương tự” lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn xã.

Để tăng cường công tác bảo vệ ANTT, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn xã; căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11, Công an tỉnh đã lập hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của HĐND tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của UBND tỉnh để thành lập đội dân phòng tại các xã, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đội dân phòng ở các xã tham gia công tác bảo vệ ANTT, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn xã.

Căn cứ Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của HĐND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung theo Điều 2 Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND), Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của UBND tỉnh; từ năm 2010 đến nay, tỉnh Đồng Nai đã thành lập 119 đội dân phòng với 1.444 thành viên (Đội trưởng: 119 người, đội phó: 143 người, đội viên: 1.182 người). Các đội dân phòng đã có những đóng góp quan trọng, to lớn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật ở địa bàn xã, như: đã cung cấp cho lực lượng Công an 15.206 nguồn tin liên quan đến ANTT, trong đó có 6.609 nguồn tin có giá trị phục vụ cho công tác quản lý địa bàn, đối tượng và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp bảo vệ ANTT trong các ngày lễ, hội và phối hợp với lực lượng dân quân, thanh niên xung kích tuần tra bảo vệ ANTT trên địa bàn xã và trong tuần tra, canh gác, chốt chặn sau 23 giờ được 120.141 lượt, có 416.964 lượt thành viên tham gia (qua công tác tuần tra đã phát hiện 4.296 vụ việc vi phạm liên quan đến ANTT, tham gia bắt giữ 1.939 đối tượng, trong đó có 125 đối tượng truy nã); phối hợp tham gia bảo vệ hiện trường 8.238 các vụ việc về ANTT (trong đó có 665 vụ cháy); tham gia quản lý, giáo dục 485 đối tượng; phối hợp với lực lượng Công an, các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống các loại tội phạm đảm bảo an ninh trật tự được 13.745 buổi, có 65.124 lượt người tham dự...

Qua thực tiễn hoạt động tham gia bảo vệ ANTT, phòng, chống tội phạm của lực lượng dân phòng tại các xã từ năm 2010 đến nay đã khẳng định vai trò, vị trí và những đóng góp quan trọng của lực lượng dân phòng, cần thiết tiếp tục duy trì hoạt động của lực lượng dân phòng trong tham gia bảo vệ ANTT, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật tại các xã.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện tốt, kịp thời các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền.
- Tạo cơ sở pháp lý đảm bảo kinh phí, điều kiện cho lực lượng dân phòng hoạt động.

2. Quan điểm xây dựng

- Cụ thể hóa việc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Công an nhân dân, Luật PCCC, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, Thông tư số 150/2020/TT-BCA, Thông tư số 04/2021/TT-BLĐTBXH và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định tổ chức, hoạt động, mức hỗ trợ, định mức trang bị phương tiện và điều kiện đảm bảo cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng; lực lượng dân phòng áp, khu phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục tiêu của chính sách

Chính sách đề nghị ban hành nhằm quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, mức hỗ trợ, định mức trang bị phương tiện và điều kiện đảm bảo cho lực lượng dân phòng tại các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai, góp phần nâng cao mức sống, nguồn thu nhập, trang bị phương tiện PCCC, CNCH, trang bị công cụ hỗ trợ để khuyến khích, động viên lực lượng dân phòng an tâm công tác, tích cực tham gia công tác PCCC, CNCH tại xã, phường, thị trấn và giữ gìn an ninh trật tự tại xã, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Nội dung của chính sách

- Tổ chức, hoạt động, mức hỗ trợ, định mức trang bị phương tiện và điều kiện đảm bảo cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Kinh phí thực hiện.
- Trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc triển khai thi hành Nghị quyết.
- Các tổ chức, cá nhân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
- Hiệu lực thi hành.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của đội dân phòng. Ra quyết định bổ nhiệm đội trưởng, đội phó đội dân phòng, tổ trưởng, tổ phó tổ dân phòng sau khi Nghị quyết được thông qua.

- Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ PCCC và CNCH tại xã, phường, thị trấn; giữ gìn ANTT tại xã đối với lực lượng dân phòng sau khi được thành lập.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH NGHỊ QUYẾT: Ngân sách nhà nước.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA VĂN BẢN: Kỳ họp giữa năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

VII. CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO: Công an tỉnh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 184/2010/NQ-HĐND và Điều 2 Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quy định tổ chức, hoạt động, mức hỗ trợ, định mức trang bị phương tiện và điều kiện đảm bảo cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Tiến Dũng